ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤNG CÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 59 /KH-UBND	*Phụng Công, ngày 21 tháng 10 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);* Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP)* và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 102/KH-UBND)*.

Ủy ban nhân dân xã Phụng Công ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và triển khai kịp thời, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch số 102/KH-UBND.

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, định hướng tại Nghị quyết 57 và Kế hoạch số 102/KH-UBND bằng các nhiệm vụ, giải pháp, đề án cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm phát triển đột phá lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Kế hoạch số 102/KH-UBND; nhất là về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; từ đó gắn trách nhiệm của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị với kết quả chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 102/KH-UBND.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện

các nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị, phòng ban nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ được Chính phủ giao cho địa phương thực hiện tại Nghị quyết số 71/NQ-CP.

- Phát huy các nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ để tiến hành rà soát hằng năm để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cập nhật các nhiệm vụ mới, đảm bảo đạt kết quả, hiệu quả trong quá trình triển khai nhằm đạt được các mục tiêu đã hoạch định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Định kỳ 01 năm, 05 năm tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Việc thực hiện phải gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã đã ban hành liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng và tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch số 102/KH-UBND theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, nội dung và hình thức tuyên truyền phải phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

- Biên soạn các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các cuộc toạ đàm, đối thoại giữa lãnh đạo địa phương với cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Phối hợp và tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tập huấn kỹ năng số cho người dân.

- Ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng năm

- Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

- Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

2. Thực hiện các thể chế, chính sách của Nhà nước, xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đoi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thực hiện số hóa hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách, quy định pháp luật trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước cấp xã để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn xã.

- Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...

- Xây dựng hạ tầng nông thôn mới văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, các thiết chế văn hóa, thể thao, hệ thống điện, nước sinh hoạt, thông tin viễn thông.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tham mưu cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đặc biệt là chính sách đối với sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kĩ thuật, công nghệ then chốt và chuyển đổi số.

- Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức trong xã, đảm bảo đến hết năm 2025 có 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Xây dựng, triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm, thủy sản theo VietGAP.

- Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng tài liệu, ấn phẩm cung cấp thông tin về môi trường, đầu tư kinh doanh của huyện cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư.

- Tham gia các hoạt động hợp tác, tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm

về nghiên cứu khoa học, mua bán, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc,....

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ các nguồn Ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực xã hội hóa, vốn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch số 102/KH-UBND và Kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch và chủ động thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm Kế hoạch này; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* trong vòng 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 24/10 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, kịp thời hiệu quả Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã; chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội các cơ quan, đơn vị bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị chủ động đề xuất gửi về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để tổng hợp, báo cáo xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHỤNG CÔNG TỈNH YÊN

Ngô Quang Anh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	**Đến năm 2030**			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Thứ bậc	Thuộc nhóm mức độ trung bình khá trong tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.	Thứ bậc	Đạt mức trung bình khá của cả tỉnh	Phòng Kinh tế
3	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số	Thứ bậc	Nhóm trung bình khá của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Phấn đấu quy mô kinh tế số	% GRDP	> 30	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Thứ bậc	Nhóm trung bình khá của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội
6	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	>80	Phòng Văn hóa - Xã hội
7	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	TT Phục vụ HCC
8	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	TT Phục vụ HCC
9	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	TT Phục vụ HCC
10	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80	TT Phục vụ HCC
11	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80	TT Phục vụ HCC
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan hành chính nhà nước	%	100	TT Phục vụ HCC

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
13	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử.	%	100	Văn phòng HĐND - UBND
14	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.	%	100	Văn phòng HĐND - UBND
15	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt.	%	>80	Phòng Kinh tế
16	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	> 40	Phòng Kinh tế
17	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI).	Chỉ số phát triển con người (HDI)	> 0,7	Phòng Văn hóa - Xã hội
18	Bố trí ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% tổng chi NSNN	3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm và ưu tiên tăng dần theo yêu cầu phát triển	Phòng Kinh tế
19	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại	Phòng Văn hóa - Xã hội
20	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
21	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
22	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.	%	> 90	Phòng Văn hóa - Xã hội
23	Tỉ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	> 70	Phòng Văn hóa - Xã hội
24	Tỉ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	> 95	Phòng Văn hóa - Xã hội
	Đến năm 2045			
25	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.		Phát triển vững chắc	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
26	Quy mô kinh tế số	% GRDP	> 45	Phòng Kinh tế

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW, NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP VÀ KẾ HOẠCH SỐ 102/KH-UBND CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	**Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
(1)	Xây dựng và tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ- CP và Kế hoạch số 102/KH-UBND cua UBND tỉnh theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, nội dung và hình thức tuyên truyền phải phù hợp cho từng nhóm đối tượng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục	Thường xuyên
(2)	Biên soạn các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với người dân và doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức các cuộc toạ đàm, đối thoại giữa lãnh đạo địa phương với cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Chuyên mục, chuyên đề, chuyên trang	Thường xuyên
(3)	Phối hợp và tham chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tập huấn kỹ năng số cho người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(4)	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Kế hoạch	Thường xuyên
(5)	Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Được cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch	Quý IV/2025
II	**Thực hiện các thể chế, chính sách của nhà nước; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
(6)	Thực hiện số hóa tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Các phòng ban, đơn vị chuyên môn	Văn phòng HĐND - UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ	Theo quy định
(7)	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các phòng ban, đơn vị chuyên môn	Văn phòng HĐND - UBND	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến	Tháng 12/2025
(8)	Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách, quy định pháp luật trong phát	Các phòng ban, đơn vị chuyên môn	Văn phòng HĐND - UBND		Theo đề nghị của UBND tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.				
III	**Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
(9)	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các phòng ban, đơn vị chuyên môn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
(10)	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các phòng ban, đơn vị chuyên môn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông	Thường xuyên
(11)	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các phòng ban, đơn vị, địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đáp ứng yêu cầu đề ra	Quý IV/2025
(12)	Xây dựng hạ tầng nông thôn mới văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, các thiết chế văn hóa, thể thao, hệ thống điện, nước sinh hoạt, thông tin viễn thông.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Đáp ứng yêu cầu đề ra	Quý II/2025
IV	**Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**				
(13)	Tham mưu cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đặc biệt là chính sách đối với sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kĩ thuật, công nghệ then chốt và	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế và đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chuyển đổi số.				
(14)	Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức trong xã, đảm bảo đến hết năm 2025 có 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị, địa phương	Chương trình của UBND tỉnh	Quý IV/2025
V	**Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**				
(15)	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
(16)	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các phòng ban, đơn vị	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2025
VI	**Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**				
(17)	Xây dựng, triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP..	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(18)	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2025
VII	**Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
(19)	Xây dựng tài liệu, ấn phẩm cung cấp thông tin về môi trường, đầu tư kinh doanh của xã cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư.	Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2025 - 2030
(20)	Tham gia các hoạt động hợp tác, tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học, mua bán, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc,....	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên